

Bản án số: 138/2022/HS-PT
Ngày: 13-4-2022

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Long.
Bà Lê Thúy Cầu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đặng Thọ Đình** - Kiểm sát viên.

Ngày 13-4-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/TLPT-HS ngày 15-02-2022 đối với bị cáo **Huỳnh Tấn L** và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HSST ngày 14-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bi cáo kháng cáo và bi kháng nghị:*

1. Huỳnh Tấn L, sinh ngày 10-02-1977, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Nhà số 184 đường N, phường N2, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Đội phó Đội kiểm soát Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi; con ông Huỳnh X và bà Võ Thị Th; vợ là Huỳnh Thị Hà G và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 31-8-2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Văn N1, sinh ngày 15-9-1967, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Nhà số 277 đường P, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Huỳnh X và bà Võ Thị Th; vợ là Nguyễn Thị Thúy V và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23-12-2019, đến ngày 10-8-2021 được thay đổi bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn L1, sinh ngày 01-12-1975, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã Nghĩa Thuận, huyện T3, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lái xe thuộc Công ty TNHH MTV Dịch vụ hậu cần LS; con ông Trần Kim Q1 và bà Nguyễn Thị U; vợ là Nguyễn Thị L2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Kim Chong H1, sinh ngày 18-01-1952, tại Hàn Quốc; địa chỉ cư trú: Phòng 102-1803 Tòa nhà D, đường M, thành phố Y, Hàn Quốc; quốc tịch: Hàn Quốc; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Thuyền trưởng Tàu M/T Pioneer Spirit thuộc Công ty Ksim, Hàn Quốc; con ông Kim Chong W và bà Nam So S (đều đã chết); vợ là Bae Hyang S1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-4-2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

2. Kim Myeong C, sinh ngày 02-4-1955, tại Hàn Quốc; địa chỉ cư trú: Số 1203 - APT M1, B, Hàn Quốc; quốc tịch: Hàn Quốc; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Thuyền phó Tàu M/T Pioneer Spirit thuộc Công ty Ksim, Hàn Quốc; con ông Kim Jang S2 và bà Jeong Jeom S3 (đều đã chết); vợ là Moon Byeong R và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 14-4-2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

3. Chang Ming S3, sinh ngày 09-02-1973, tại Bành Hồ, Đài Loan; địa chỉ cư trú: Số 2 Ngõ 193, thôn S, thị trấn MC, Đảo B, Đài Loan; quốc tịch: Đài Loan; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Chang Ting Yuan (đã chết) và bà Chang Li Giu Gui; vợ là Chiu Pi Yu và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 14-4-2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Ngọc C1, sinh ngày 07-4-1952, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu dân cư số 8, thôn TB, xã N3, huyện T2, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 6/10; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ hậu cần LS; con ông Võ Th1 và bà Nguyễn Thị Th1 (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị V và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18-4-2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Thanh V, sinh ngày 09-10-1973, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TD, xã B1, huyện B2, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Thuyền trưởng Tàu QNg-0350 thuộc Công ty TNHH MTV Dịch vụ hậu cần LS; con ông Trần Hữu Th2 và bà Lý Thị Th3 (đã chết); vợ là Nguyễn Thị P1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 14-4-2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Đình T1, sinh ngày 25-7-1977, tại Hải Dương; nơi đăng ký HKTT: Số 4/9/73 đường L2, phường M3, quận N4, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 140 Lô 16D, tổ dân phố TH, phường Đ1, quận H6, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình Ky (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q3; vợ là Đặng Thị Tuyết M3 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28-7-2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

7. Lý Văn M4, sinh ngày 10-10-1952, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TD, xã B1, huyện B2, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 2/10; nghề nghiệp: Thuyền viên Tàu QNg-0350 thuộc Công ty TNHH MTV Dịch vụ hậu cần LS; con ông Lý L5 và bà Nguyễn Thị M5 (đều đã chết); vợ là Lê Thị Ng và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-4-2019, đến ngày 30-7-2021 được thay đổi bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Lê Chí Ng1, sinh ngày 02-02-1978, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn K1, xã NH, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 2/12; nghề nghiệp: Thuyền viên Tàu QNg-0350 thuộc Công ty TNHH MTV Dịch vụ hậu cần LS; con ông Lê T5 và bà Nguyễn Thị C2 (đều đã chết); vợ là Võ Thị Bích Ng2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-4-2019, đến ngày 30-7-2021 được thay đổi bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Võ Ngọc C3 (tên gọi khác: Minh), sinh ngày 16-8-1982, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn TK, xã NH, huyện T3, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Thuyền viên Tàu QNg-0350 thuộc Công ty TNHH MTV Dịch vụ hậu cần LS; con ông Võ Ngọc C1 và bà Nguyễn Thị V4; vợ là Đỗ Thị Th5 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại cư trú, có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 10-3-1963, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT: Thôn S5, xã B3, huyện B2, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn TT, xã Đ4, huyện M6, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 8/10; nghề nghiệp: Thuyền viên Tàu QNg-0350 thuộc Công ty TNHH MTV Dịch vụ hậu cần LS; con ông Nguyễn Tr và bà Lê Thị Ch (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị D và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn L:

Luật sư **Vũ Thị Hương Th6** - Công ty luật TNHH KT, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: P309 A14B2 KĐT BTY, phường Y1, quận C4, Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L1:

Luật sư **Võ Đan M2** - Công ty Luật TNHH MTV TP, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 07 đường NVT, Phường Y2, quận P4, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin xét xử vắng mặt (có gửi luận cứ bào chữa).

Luật sư **Trần Thị H2** - Văn phòng Luật sư CA thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 44 đường LVS, phường N5, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo Kim Chong H1 và Kim Myeong C:

Luật sư **Phạm Sỹ H4** - Công ty Luật TNHH LH, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 109 phố Đ, quận H5, Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Chang Ming S3:

Luật sư **Lê Huy Q3** - Công ty Luật hợp danh TL thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà CTM, số 299 C4, phường D, quận C4, Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo Võ Ngọc C1, Trần Thanh V, Lý Văn M4 và Lê Chí Ng1:

Các Luật sư **Hoàng Minh H5** và **Nguyễn Thị Bích H6** - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Ngõ 109 đường TC, phường P3, quận T7, Thành phố Hà Nội, có đơn xin xét xử vắng mặt (có gửi luận cứ bào chữa).

- Người bào chữa cho các bị cáo Trần Thanh V và Lý Văn M4:

Luật sư **Trần Thị H2** - Văn phòng Luật sư CA thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 44 Đường LVS, phường N5, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T1:

Luật sư **Nguyễn Thị Hằng Ng4** - Văn phòng Luật sư HN, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 433 đường K3, quận B4, Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Võ Ngọc C3 và Nguyễn Văn Nh:*

Luật sư **Trần Thị H2** - Văn phòng Luật sư CA thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 44 Đường LVS, phường N5, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

- *Người phiên dịch:*

1. Bà **Nguyễn Thanh H7**, sinh năm 1997 (Phiên dịch tiếng Hàn Quốc); địa chỉ: Trung tâm phục vụ đối ngoại, thuộc Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Nguyễn Thị Thảo H8**, sinh năm 1985 (Phiên dịch tiếng Trung Quốc); địa chỉ: Tổ 7, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty TNHH MTV Dịch vụ hậu cần LS.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Văn T6** - Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số 79 đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

Luật sư **Vũ Thị Hương Th6** - Công ty luật TNHH KT, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: P309 A14B2 KĐT BTY, phường Y1, quận C4, Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

(Vụ án còn có 43 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 14-4-2019, trên vùng biển tại tọa độ 15009'.294''N, 109018'.226''E cách Đảo LS, tỉnh Quảng Ngãi về phía Đông Nam khoảng 20 hải lý, thuộc vùng Lãnh hải, bên trong đường biên giới quốc gia trên biển của nước CHXHCN Việt Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03) - Bộ Công an phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang Kim Chong H1 là Thuyền trưởng và Kim Myeong C là Thuyền phó (đều có quốc tịch Hàn Quốc) Tàu M/T Pioneer Spirit - 9166950 (sau đây viết tắt là Tàu M/T Pioneer Spirit) và Chang Ming S3 (quốc tịch Đài Loan) là đại diện chủ hàng, đang thực hiện hành vi bơm xăng trái phép từ Tàu M/T Pioneer Spirit sang Tàu QNg-0350 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ hậu cần LS (sau đây viết tắt là Công ty LS) do Trần Thanh V là Thuyền trưởng, Lý Văn M4 và Lê Chí Ng1 đều là Thuyền viên thực hiện. Toàn bộ số xăng trên Tàu M/T Pioneer Spirit và Tàu QNg-0350 không có hóa đơn, chứng

từ. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ toàn bộ số lượng xăng trên Tàu M/T Pioneer Spirit, Tàu QNg-0350 và tạm giữ 02 con tàu trên.

Kết quả điều tra xác định:

Tháng 6-2016, Huỳnh Tấn L là Phó Đội trưởng Đội kiểm soát Hải quan, thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi và ông Lê Kh (trú tại huyện LS, tỉnh Quảng Ngãi) cùng nhau góp vốn đóng Tàu QNg-0324 để vận chuyển hàng hóa từ đất liền ra đảo LS và ngược lại. Để thuận lợi trong việc vận chuyển hàng hóa, tháng 3-2017, Huỳnh Tấn L thành lập Công ty LS. Ngày 27-3-2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty LS với nhiều ngành nghề kinh doanh, trong đó có ngành nghề kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa ven biển... và kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng. Ông Lê Kh là Giám đốc công ty và là người đại diện theo pháp luật.

Sau một thời gian hoạt động, Huỳnh Tấn L bàn với ông Lê Kh góp thêm vốn để mua thêm tàu với mục đích buôn lậu xăng dầu trên biển, ông Lê Kh không đồng ý. Do đó, Huỳnh Tấn L nhờ ông Huỳnh Văn T6 (anh trai L) làm Giám đốc Công ty LS thay ông Lê Kh, nhưng L trực tiếp chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của công ty, đặc biệt là trực tiếp chỉ đạo việc buôn lậu xăng dầu. Để thực hiện việc buôn lậu xăng dầu trên biển, Huỳnh Tấn L mua 02 tàu (Tàu QNg-0235 và QNg-0350), 02 xe Ô tô (biển kiểm soát 76C-099.15 và 76C-113.80) để làm phương tiện nhận, chứa và vận chuyển xăng nhập lậu, tuyển nhân sự và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên trong công ty, trong đó: Võ Ngọc C1 (cậu ruột L) làm Phó Giám đốc trực tiếp quản lý Tàu QNg-0235, QNg-0350 và các Thuyền viên, quản lý xăng nhập lậu để tiêu thụ, quản lý và cấp phát dầu cho các tàu để thực hiện việc ra biển nhận xăng lậu; Trần Thanh V là Thuyền trưởng Tàu QNg-0350 cùng Lý Văn M4, Lê Chí Ng1, Võ Ngọc C3 và Nguyễn Văn Nh là các Thuyền viên, thực hiện việc nhận xăng lậu trên biển; Huỳnh Văn N1 (anh trai L) và Trần Văn L1 thực hiện việc tiêu thụ xăng nhập lậu. Từ tháng 3-2019 đến ngày 14-4-2019, Huỳnh Tấn L trực tiếp thỏa thuận và chỉ đạo các nhân viên của Công ty LS thực hiện 04 lần nhập lậu xăng từ Tàu M/T Pioneer Spirit cùng tọa độ 15009'.294''N, 109018'.226''E trên vùng biển thuộc tỉnh Quảng Ngãi đưa vào nội địa tiêu thụ, cụ thể:

Cuối năm 2018, Huỳnh Tấn L biết Nguyễn Đình T1 ở Hải Phòng có bán nguồn xăng lậu từ tàu nước ngoài trên biển, L điện thoại hỏi mua. Sau khi thống nhất giá cả, cách thức thanh toán, địa điểm giao nhận xăng tại tọa độ 15.15-109.02 trên vùng biển tỉnh Quảng Ngãi, L thống nhất mua của T1 350 m³ xăng (tương đương 350.000 lít), với giá 4.410.000.000 đồng. Theo yêu cầu của Nguyễn Đình T1, ngày 29-3-2019, L chỉ đạo Lê Tâm Ng1 (là Kế toán Công ty LS) chuyển 4.410.000.000 đồng vào tài khoản của bà Đỗ Thị Kim Th8 (là vợ ông Trịnh Đăng Tr1, bạn L) tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Hải Phòng rồi nhờ ông Tr1 rút tiền đưa trực tiếp cho T1. Ngày 31-3-2019, L chỉ đạo Trần Thanh V, Lý Văn M4, Lê Chí Ng1, Võ Ngọc C3 và Nguyễn Văn Nh đưa Tàu QNg-0350 ra

biển nhận xăng từ Tàu M/T Pioneer Spirit. Sau chuyến mua bán đầu tiên, L tiếp tục liên hệ mua xăng, thì được Nguyễn Đình T1 giới thiệu cho một đối tượng khác cũng có tên là T1 (không xác định được nhân thân, địa chỉ) để L trực tiếp liên hệ mua xăng. Huỳnh Tấn L trực tiếp thống nhất giá cả, phương thức thanh toán và địa điểm giao nhận xăng với đối tượng T1 và đã mua của T1 03 lần, với tổng số lượng 1.050 m³ (tương đương 1.050.000 lít), với tổng số tiền là 13.230.000.000 đồng. Theo yêu cầu của T1, L chỉ đạo bà Huỳnh Thị Phước (chị gái L và là Kế toán Công ty LS) chuyển tiền vào tài khoản của bà Phạm Thị Thu Hương trú tại Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh 02 lần (lần 1 ngày 02-4-2019 chuyển khoản 4.410.000.000 đồng; lần 2 ngày 10-4-2019 chuyển khoản 4.620.000.000 đồng) và ngày 14-4-2019, L trực tiếp trả cho đối tượng T1 số tiền 4.200.000.000 đồng để thanh toán tiền mua xăng. Việc giao nhận xăng đều tại tọa độ 15009'.294''N, 109018'.226''E trên vùng biển thuộc tỉnh Quảng Ngãi từ Tàu M/T Pioneer Spirit, cụ thể: Ngày 02-4-2019, L trực tiếp chỉ đạo Trần Thanh V, Lý Văn M4, Lê Chí Ng1, Võ Ngọc C3 và Nguyễn Văn Nh đưa Tàu QNg-0350 ra biển nhận 350 m³ xăng từ Tàu M/T Pioneer Spirit; ngày 10-4-2019, L chỉ đạo Trần Thanh V, Lý Văn M4 và Võ Ngọc C3 đưa Tàu QNg-0350 ra biển nhận 350 m³ xăng từ Tàu M/T Pioneer Spirit; ngày 14-4-2019, L chỉ đạo Trần Thanh V, Lê Chí Ng1 và Lý Văn M4 đưa Tàu QNg-0350 ra biển nhận xăng từ Tàu M/T Pioneer Spirit. Khi đang tiến hành bơm xăng từ Tàu M/T Pioneer Spirit sang Tàu QNg-0350 thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản chứng thư thẩm định giá số 19P01TDD0184 ngày 23-4-2019, Công ty thẩm định giá Vinacontrol kết luận:

Tại thời điểm ngày 16-4-2019, thể tích tổng số lượng xăng trên Tàu M/T Pioneer Spirit là 1.891.940 lít ở điều kiện 15°C; thể tích tổng số lượng xăng trên Tàu QNg-0350 là 338.888 lít ở điều kiện 15°C; toàn bộ số xăng thu giữ trên 02 tàu là xăng RON95-III; đơn giá 9.320 đồng/lít.

Tại Bản Kết luận giám định số 2679/KLGD ngày 29-5-2019, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Toàn bộ số xăng thu giữ trên Tàu M/T Pioneer Spirit và Tàu QNg-0350 là xăng RON95-III.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐGTS ngày 27-5-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Tại thời điểm ngày 14-4-2019, giá xăng là 9.320 đồng/lít.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiến hành điều tra, xác minh và xác định: Toàn bộ số lượng xăng nhập lậu trong các ngày 31-3-2019, 02-4-2019 và 10-4-2019, Huỳnh Tấn L đã chỉ đạo tổ chức tiêu thụ hết và được hưởng lợi khoảng 2.100.000.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 31-3-2019 đến ngày 14-4-2019, Huỳnh Tấn L đã chỉ đạo các nhân viên của Công ty LS thực hiện hành vi mua bán trái phép 04 chuyến xăng từ Tàu M/T Pioneer Spirit trên vùng biển Quảng Ngãi, với tổng số lượng là 1.388,888 m³ (tương đương 1.388.888 lít) xăng RON95-III,

với tổng số tiền 16.598.346.160 đồng và đã tiêu thụ 1.050 m³ (tương đương 1.050.000 lít), hưởng lợi 2.100.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 14-01-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Tấn L, Kim Chong H1, Kim Myeong C, Chang Ming S3, Võ Ngọc C1, Trần Thanh V, Nguyễn Đình T1, Huỳnh Văn N1, Trần Văn L1, Lý Văn M4, Lê Chí Ng1, Võ Ngọc C3 và Nguyễn Văn Nh và phạm tội “Buôn lậu”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 4, khoản 5 Điều 188; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Huỳnh Tấn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-8-2019.

Phạt bổ sung Huỳnh Tấn L 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 37, Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Kim Chong H1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-4-2019.

Trục xuất Kim Chong H1 phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 37, Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Kim Myeong C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-4-2019.

Trục xuất Kim Myeong C phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 37, Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Chang Ming S3 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-4-2019.

Trục xuất bị cáo Chang Ming S3 phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Võ Ngọc C1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-4-2019.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Thanh V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-4-2019.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Huỳnh Văn N1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để đi thi hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23-12-2019 đến ngày 10-8-2021).

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Văn L1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Đình T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-7-2020.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lý Văn M4 02 (hai) năm 03 (ba) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-4-2019 cho đến ngày 30-7-2021 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Chí Ng1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-4-2019 đến ngày 30-7-2021 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Võ Ngọc C3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Võ Ngọc C3 cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện T3, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 17 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn Nh 02 (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (**bốn**) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn Nh cho Ủy ban nhân dân xã Bình Đông, huyện B2, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

2.1. Trả cho Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 2 số tiền 1.343.823.985 đồng (được trích từ số tiền 22.330.418.856 đồng đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi); tuyên tịch thu tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền còn lại là 20.986.594.871 đồng; tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án *(Theo ủy nhiệm chỉ giữa Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và Kho Bạc Nhà nước Quận C4 vào ngày 12-10-2020).*

2.2. Buộc **Huỳnh Tấn L** phải chịu trách nhiệm nộp 2.100.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước, bị cáo đã nộp xong (số tiền 1.200.000.000 đồng được nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và được tạm giữ tại tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi - theo Ủy nhiệm chỉ giữa Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và Kho Bạc Nhà nước quận C4, Thành phố Hà Nội vào ngày 12-10-2020; số tiền 900.000.000 đồng đã được nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi theo Biên lai thu tiền số 0001067 ngày 07-01-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

Tiếp tục tạm giữ 900.000.000 đồng của Huỳnh Tấn L để đảm bảo thi hành án (theo Biên lai thu tiền số 0001067 ngày 07-01-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

2.3. Buộc **Nguyễn Đình T1** phải nộp 4.410.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ 100.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án Dân

sự tỉnh Quảng Ngãi. Nguyễn Đình T1 còn phải nộp 4.310.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ 100.000.000 đồng của Nguyễn Đình T1 nộp để đảm bảo thi hành án (theo Biên lai số 0001059 ngày 05-01-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Trả lại các Tàu QNg-0350, QNg-0235 và các xe Ôtô, biển kiểm soát 76C-099.15, 76C-113.80 cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ hậu cần LS.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, xử lý những khoản tiền mà các bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28-01-2022, Huỳnh Tấn L kháng cáo xin chuyển hình phạt tù sang phạt tiền.

- Ngày 25-01-2022, Huỳnh Văn N1 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

- Ngày 20-01-2022, Trần Văn L1 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 122/QĐ-VKS ngày 27-01-2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, tăng hình phạt tù đối với: Huỳnh Tấn L, Kim Chong H1, Kim Myeong C, Chang Ming S3, Võ Ngọc C1, Trần Thanh V, Huỳnh Văn N1, Trần Văn L1, Nguyễn Đình T1, Lý Văn M4 và Lê Chí Ng1; xử phạt tù giam đối với: Võ Ngọc C3 và Nguyễn Văn Nh; tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Tàu QNg-0350, Tàu QNg-0235 và xe Ôtô, biển kiểm soát 76C-099.15.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Huỳnh Tấn L, Huỳnh Văn N1, Trần Văn L1 kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kháng nghị phúc thẩm; đơn kháng cáo của các bị cáo và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Quảng Ngãi là trong hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 và khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Tấn L, Huỳnh Văn N1 và Trần Văn L1 giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, nhưng tại phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát rút kháng nghị đối với Nguyễn Đình T1, Võ Ngọc C3 và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ

Điều 348; các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm a, d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Đình T1 và Võ Ngọc C3.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Tấn L, Huỳnh Văn N1 và Trần Văn L1.

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 122/QĐ-VKS ngày 27-01-2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

- + Tăng hình phạt tù đối với các bị cáo Huỳnh Tấn L, Kim Chong H1, Kim Myeong C, Chang Ming S3, Võ Ngọc C1, Trần Thanh V, Huỳnh Văn N1, Trần Văn L1, Lý Văn M4 và Lê Chí Ng1.

- + Chuyển sang hình phạt tù giam đối với Nguyễn Văn Nh.

- + Tịch thu phương tiện phạm tội là Tàu QNg-0350, Tàu QNg-0235 và xe Ôtô, biển kiểm soát 76C-099.15 để phát mại, sung ngân sách nhà nước.

Các Luật sư và các bị cáo tranh tụng công khai. Bị cáo Huỳnh Văn N1 từ chối Luật sư bào chữa, nên tại phiên tòa bị cáo tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Nói lời sau cùng các bị cáo kháng cáo là Huỳnh Tấn L, Huỳnh Văn N1 và Trần Văn L đề nghị không chấp nhận kháng nghị, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Các bị cáo bị kháng nghị đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Tấn L, Huỳnh Văn N1 và Trần Văn L1:

[2.1]. Về tội danh:

Công ty Ksim - Hàn Quốc là Chủ sở hữu Tàu M/T Pioneer Spirit - 9166950. Kim Chong H1 là thuyền trưởng và Kim Myeong C là thuyền phó Tàu M/T Pioneer Spirit - 9166950.

Ngày 21-01-2019, Công ty Daon Logistics Co.Ltd có trụ sở tại Hàn Quốc (sau đây viết tắt là Công ty Daon) ký hợp đồng với Công ty Ksim thuê Tàu M/T Pioneer Spirit đến hết ngày 30-4-2019. Ngày 21-01-2019, Công ty Fortune Maker Limited of Samon có trụ sở tại Đài Loan (sau đây viết tắt là Công ty Fortune) ký hợp đồng thuê Tàu M/T Pioneer Spirit từ Công ty Daon.

Căn cứ Hợp đồng thuê tàu giữa các công ty nêu trên, thì Công ty Ksim không phải chịu trách nhiệm chỉ đạo Thuyền trưởng, Thuyền phó về địa điểm giao hàng, loại hàng hóa vận chuyển trên tàu mà là trách nhiệm của bên thuê tàu (Công ty Fortune).

Khoảng tháng 02 và đầu tháng 3-2019, theo yêu cầu của Công ty Ocean Glory và Công ty You Young có trụ sở tại Đài Loan (các công ty này có liên quan đến Công ty thuê Tàu M/T Pioneer Spirit), Kim Chong H1 và Kim Myeong C đã 02

lần đưa Tàu M/T Pioneer Spirit vào Cảng Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa để nhận xăng và đã bán hết trên vùng biển quốc tế và vùng biển Việt Nam, nhưng không nhớ đã bán cho ai.

Chang Ming S3 nhập cảnh vào Việt Nam và có mặt trên Tàu M/T Pioneer Spirit ngày 06-3-2019 tại Cảng Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa và làm thuê cho một người bạn mới quen là Ái Đức H3 (người Đài Loan), nhưng không biết cụ thể Hoa làm gì, ở đâu?. Nhiệm vụ của Chang Ming S3 trên Tàu M/T Pioneer Spirit là tiếp nhận thông tin từ các cuộc gọi điện thoại đến của Hoa, ghi ra giấy rồi đưa cho Thuyền trưởng Kim Chong H1 để thực hiện theo thông tin của Hoa, cụ thể là bơm xăng từ Tàu M/T Pioneer Spirit sang tàu khác.

Huỳnh Tấn L là Phó Đội trưởng Đội kiểm soát Hải Quan thuộc Cục Hải Quan tỉnh Quảng Ngãi. Tháng 3-2017, Huỳnh Tấn L thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ hậu cần LS và nhờ ông Huỳnh Văn T6 (anh ruột của L) làm Giám đốc công ty. Huỳnh Văn T6 làm Giám đốc nhưng chỉ đứng tên trên danh nghĩa, còn mọi hoạt động của công ty đều do L quản lý, điều hành. Trong thời gian này, L mua hai tàu biển, số hiệu QNg-0325, QNg-0350 và 02 xe Ô tô biển kiểm soát 76C-099.15 và 76C-113.80 (đều đăng ký Công ty LS) nhằm mục đích vận chuyển xăng dầu, hàng hóa cho Công ty LS.

Tháng 3-2019, thông qua các mối quan hệ, Huỳnh Tấn L móc nối, thỏa thuận với Nguyễn Đình T1 và một đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân) để 04 lần mua xăng trên biển từ Tàu M/T Pioneer Spirit không có hóa đơn, chứng từ nguồn gốc, xuất xứ tại tọa độ $15^{\circ} 09' .294'' \text{N}$, $109^{\circ} 18' .226'' \text{E}$ thuộc vùng biển tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, chỉ đạo cho Võ Ngọc C1 nói Trần Thanh V và các Thuyền viên là Lý Văn M4, Lê Chí Ng1, Võ Ngọc C3 và Nguyễn Văn Nh lái Tàu QNg-0350 ra biển để gặp Tàu M/T Pioneer Spirit nhận xăng rồi về giao cho Huỳnh Văn N1 và Trần Văn L1 để tiêu thụ xăng trong nội địa.

Ngày 16-3-2019, Kim Chong H1 điều khiển Tàu M/T Pioneer Spirit đến vùng biển quốc tế phía Nam - Trung Quốc để nhận xăng từ Tàu Heng Yang theo thư điện tử do Công ty Ocean Glory gửi cho Thuyền trưởng Kim Chong H1. Sau đó, trong các ngày 31-3-2019, 02-4-2019 và ngày 10-4-2019, Kim Chong H1 và Kim Myeong C chỉ đạo các Thuyền viên trên Tàu M/T Pioneer Spirit bơm xăng từ Tàu M/T Pioneer Spirit sang Tàu QNg-0350, mỗi lần bơm là 350 m^3 ($350 \text{ m}^3 \times 3 = 1.050 \text{ m}^3$). Ngày 14-4-2019, khi đang bơm xăng từ Tàu M/T Pioneer Spirit sang Tàu QNg-0350 (khối lượng $338,888 \text{ m}^3$) thì bị lực lượng chức năng bắt giữ. Số lượng xăng còn lại trên Tàu M/T Pioneer Spirit là $1.891,940 \text{ m}^3$. Như vậy, tổng khối lượng xăng trên tàu là $3.280,828 \text{ m}^3$; trong đó, bán cho Huỳnh Tấn L 04 lần vào các ngày 31-3-2019, 02-4-2019, 10-4-2019 và ngày 14-4-2019 là $1.388,888 \text{ m}^3$, số xăng còn lại trên tàu là $1.891,940 \text{ m}^3$.

Tại kết quả thẩm định giá và định giá trong tổ tụng hình sự, thì toàn bộ số xăng thu giữ trên Tàu M/T Pioneer Spirit và Tàu QNg-0350 là xăng RON95-III, giá xăng là 9.320 đồng/lít. Tổng giá trị xăng đã bán cho Huỳnh Tấn L 04 lần là $1.388,888 \text{ m}^3$.

Hành vi nêu trên của Huỳnh Tấn L, Huỳnh Văn N1, Trần Văn L1 và đồng phạm là đưa hàng hóa (xăng) vào tiêu thụ tại thị trường Việt Nam vượt qua biên giới biển mà không qua con đường chính ngạch là nhập khẩu qua các cửa khẩu hải quan theo đúng quy định của pháp luật, với giá trị hàng hóa đã được thanh toán là 17.640.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu”. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Huỳnh Tấn L, Huỳnh Văn N1, Trần Văn L1 và đồng phạm về tội “Buôn lậu” theo điểm a, b khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

- Đối với Huỳnh Tấn L:

Huỳnh Tấn L là người thành lập và điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty LS. Mặc dù, Công ty LS được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa ven biển... và kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, nhưng Huỳnh Tấn L đã trực tiếp thỏa thuận việc mua bán xăng, chỉ đạo các nhân viên Công ty LS nhận xăng trái phép trên biển từ Tàu M/T Pioneer Spirit để đưa vào nội địa tiêu thụ. Từ ngày 31-3-2019 đến ngày 14-4-2019 bị cáo đã thực hiện 01 lần mua bán xăng trái phép với Nguyễn Đình T1 và 03 lần mua bán xăng trái phép với đối tượng T1 (không rõ nhân thân) từ Tàu M/T Pioneer Spirit trên vùng biển Quảng Ngãi, với số lượng là 1.388,888 m³ xăng RON95 (tương đương 1.388.888 lít), với tổng số tiền đã thanh toán là 17.640.000.000 đồng, bị cáo được hưởng lợi 2.100.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù. Bị cáo kháng cáo xin chuyển hình phạt tù sang phạt tiền, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đồng thời, với hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần, giá trị hàng hóa phạm tội rất lớn (17.640.000.000 đồng), thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài là điều cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với Huỳnh Văn N1 và Trần Văn L1:

Trong tháng 4-2019, Huỳnh Văn N1 cùng với Trần Văn L1 tiêu thụ hết số lượng xăng nhập lậu của 03 lần, với tổng khối lượng là 1.050 m³, giá trị thành tiền là 13.440.000.000 đồng. Đối với Trần Văn L1, ngoài việc cùng với N1 03 lần tiêu thụ khối lượng xăng nhập lậu thì bị cáo đã bán xăng cho một số khách hàng, số tiền thu được là 2.912.320.000 đồng và được hưởng lợi 7.350.000 đồng.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Huỳnh Văn N1 và Trần Văn L1, mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Cũng như Huỳnh Tấn L, hành vi phạm tội của Huỳnh Văn N1 và Trần Văn L1 thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần,

giá trị hàng hóa phạm tội rất lớn (13.440.000.000 đồng), thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là điều cần thiết. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

[3.1]. Đối với các bị cáo bị xử phạt tù giam:

[3.1.1]. Về hành vi phạm tội:

- Đối với Huỳnh Tấn L:

Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty LS Huỳnh Tấn L đã trực tiếp thỏa thuận việc mua bán xăng, chỉ đạo các nhân viên thuộc Công ty LS nhận xăng trái phép trên vùng biển để đưa vào nội địa tiêu thụ. Từ ngày 31-3-2019 đến ngày 14-4-2019, bị cáo đã chỉ đạo các nhân viên công ty thực hiện 04 lần mua bán xăng không có hóa đơn, chứng từ nguồn gốc, xuất xứ tại tọa độ 15⁰ 09'.294''N, 109⁰ 18'.226''E thuộc vùng biển tỉnh Quảng Ngãi từ Tàu M/T Pioneer Spirit, với số lượng 1.388,888 m³ xăng RON95 (tương đương 1.388.888 lít), với tổng số tiền là 17.640.000.000 đồng để được hưởng lợi 2.100.000.000 đồng.

- Đối với Võ Ngọc C1:

Võ Ngọc C1 là Phó Giám đốc Công ty LS, bị cáo có trách nhiệm quản lý tàu, thuyền viên và xăng dầu của Công ty LS. Bị cáo biết rõ việc nhận xăng từ tàu nước ngoài không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp là vi phạm pháp luật, nhưng khi được Huỳnh Tấn L chỉ đạo, bị cáo đã cấp phát xăng dầu cho tàu đi nhận xăng trái phép, chỉ đạo cho các thuyền viên đi nhận xăng trái phép từ tàu nước ngoài, sau đó nhập, xuất xăng nhập lậu. Hành vi của bị cáo là giúp sức cho Huỳnh Tấn L thực hiện việc buôn bán xăng trái phép trên biển 04 lần, với tổng giá trị là 16.598.346.160 đồng.

- Đối với Trần Thanh V:

Trần Thanh V là Thuyền trưởng Tàu QNg-0350 thuộc Công ty LS. Trong thời gian làm việc tại công ty, bị cáo biết rõ Huỳnh Tấn L chỉ đạo, điều hành toàn bộ việc buôn bán xăng lậu, nhưng theo chỉ đạo của Huỳnh Tấn L và Võ Ngọc C1, bị cáo đã lái tàu và phân công Thuyền viên đi nhận xăng trái phép từ Tàu M/T Pioneer Spirit. Sau khi nhận xăng, bị cáo đưa về giao cho Võ Ngọc C1 quản lý. Từ ngày 31-3-2019 đến ngày 14-4-2019, bị cáo trực tiếp điều khiển Tàu QNg-0350 ra nhận xăng tại Tàu M/T Pioneer Spirit trên vùng biển Quảng Ngãi 04 lần. Hành vi của bị cáo là giúp sức cho Huỳnh Tấn L buôn bán xăng lậu trên biển, với tổng giá trị là 16.598.346.160 đồng.

- Đối với Kim Chong H1:

Kim Chong H1, quốc tịch Hàn Quốc ký hợp đồng với Công ty Ksim - Hàn Quốc để làm Thuyền trưởng Tàu M/T Pioneer Spirit từ ngày 19-3-2018. Nhiệm vụ của bị cáo là chịu trách nhiệm toàn bộ công việc liên quan đến con tàu, thuyền viên, hàng hóa trên tàu và thực hiện các yêu cầu của chủ tàu và bên được chủ tàu cho thuê.

Ngày 13-3-2019, Kim Chong H1 nhận được thư điện tử do Công ty Ocean Glory gửi (đồng thời gửi cho Công ty You Young) với tiêu đề “Chỉ dẫn chất hàng”; nội dung thư chỉ dẫn Tàu M/T Pioneer Spirit đến tọa độ 19-20/107-00 gặp Tàu Heng Yang có số hiệu 3FH27 để nhận xăng RON95.

Ngày 16-3-2019, Kim Chong H1 điều khiển Tàu M/T Pioneer Spirit đến vùng biển quốc tế, phía Nam thuộc lãnh thổ Trung Quốc rồi chỉ đạo Kim Myeong C (Thuyền phó) thực hiện việc nhận xăng từ Tàu Heng Yang. Sau khi Chang Ming S3 nhận điện thoại của Ái Đức H3 gọi đến điện thoại vệ tinh có trên Tàu M/T Pioneer Spirit, S3 ghi ra giấy (vị trí tọa độ, số hiệu tàu nhận xăng) rồi đưa cho Kim Chong H1 để H1 đưa tàu đến vị trí để giao xăng. Kim Chong H1 trực tiếp điều khiển tàu vào vùng biển tại vị trí tọa độ 15009'.294''N, 109018'.226''E, thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam để bán trái phép cho Tàu QNg-0350 03 lần (ngày 31-3-2019, 02-4-2019 và 10-4-2019) mỗi lần bơm xăng là 350 m³, với tổng khối lượng là 1.050 m³. Ngày 14-4-2019, khi Tàu M/T Pioneer Spirit đang bơm xăng sang Tàu QNg-0350, với số lượng 338,888 m³ thì bị bắt quả tang. Số lượng xăng trên tàu còn lại là 1.891,940 m³, với giá trị thành tiền là 34.231.316.960 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận Kim Chong H1 vận chuyển xăng RON95 từ vùng biển quốc tế vào vùng biển Việt Nam giúp sức cho Công ty Đài Loan và Ái Đức H3 nhằm bán trái phép xăng có trên Tàu M/T Pioneer Spirit, với tổng số lượng xăng là 3.288,828 m³, trị giá 34.231.316.960 đồng.

- Đối với Kim Myeong C:

Kim Myeong C được Công ty Ksim giao nhiệm vụ là Thuyền phó Tàu M/T Pioneer Spirit. Nhiệm vụ của bị cáo phụ trách việc xuất, nhập hàng hóa trên Tàu M/T Pioneer Spirit. Thực hiện chỉ đạo của Thuyền trưởng Kim Chong H1, Kim Myeong C đã chỉ đạo các Thuyền viên nhận xăng trái phép từ Tàu Heng Yang, sau đó đưa vào vùng biển Việt Nam để bơm sang cho các tàu Việt Nam, cụ thể bị cáo đã chỉ đạo các Thuyền viên bơm xăng từ Tàu M/T Pioneer Spirit sang Tàu QNg-0350 tại vị trí tọa độ 15009'.294''N, 109018'.226''E thuộc vùng biển tỉnh Quảng Ngãi 03 lần (ngày 31-3-2019, 02-4-2019 và 10-4-2019), mỗi lần bơm là 350 m³. Ngày 14-4-2019, khi Tàu M/T Pioneer Spirit đang bơm xăng sang Tàu QNg-0350, với số lượng 338,888 m³ thì bị bắt quả tang. Số lượng xăng trên tàu còn lại là 1.891,940 m³. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định Kim Myeong C thực hiện hành vi giúp sức cho các Công ty Đài Loan và Ái Đức H3 nhằm bán trái phép xăng có trên Tàu M/T Pioneer Spirit, với tổng số lượng là 3.288,888 m³ trị giá 34.231.316.960 đồng.

- Đối với Chang Ming S3:

Chang Ming S3 làm việc trên Tàu M/T Pioneer Spirit với nhiệm vụ là tiếp nhận thông tin từ Ái Đức H3 thông qua điện thoại vệ tinh có trên Tàu M/T Pioneer Spirit rồi ghi thông tin, vị trí tọa độ, số lượng xăng, số hiệu tàu nhận xăng rồi đưa cho thuyền trưởng Kim Chong H1 điều khiển Tàu M/T Pioneer Spirit đi giao xăng. Chang Ming S3 đã thực hiện hành vi phiên dịch để Kim Chong H1 04 lần bán xăng cho Huỳnh Tấn L. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định Chang Ming S3

thực hiện hành vi giúp sức cho các Công ty Đài Loan và Ái Đức H3 nhằm bán trái phép xăng có trên Tàu M/T Pioneer Spirit, với tổng số lượng là 3.288,888 m³ trị giá 34.231.316.960 đồng.

- Đối với Huỳnh Văn N1:

Huỳnh Văn N1 là anh Huỳnh Tấn L. Trong tháng 4-2019, bị cáo cùng với Trần Văn L1 (là lái xe Công ty LS) tiêu thụ hết số lượng xăng của 03 lần nhập lậu, với tổng khối lượng là 1.050 m³, giá trị là 13.440.000.000 đồng.

- Đối với Trần Văn L1:

Trần Văn L1 là lái xe của Công ty LS. Trong thời gian làm việc tại công ty, bị cáo biết rõ Huỳnh Tấn L hoạt động buôn bán xăng nhập lậu, nhưng khi được Huỳnh Tấn L và Huỳnh Văn N1 chỉ đạo tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ xăng nhập lậu, nhận tiền bán xăng của khách hàng, thì bị cáo đã cùng Huỳnh Văn N1 03 lần tiêu thụ khối lượng xăng nhập lậu là 1.050 m³, giá trị là 13.440.000.000 đồng. Riêng bị cáo đã trực tiếp bán xăng cho khách hàng, với số tiền thu được là 2.912.320.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Đình T1:

Nguyễn Đình T1 trực tiếp trao đổi với Huỳnh Tấn L để thống nhất việc mua, bán xăng cho Huỳnh Tấn L. Ngày 31-3-2019, bị cáo bán 350 m³ xăng (tương đương 350.000 lít), với giá 4.410.000.000 đồng cho Huỳnh Tấn L.

- Đối với Lý Văn M4 và Lê Chí Ng1:

Lý Văn M4 và Lê Chí Ng1 là Thuyền viên trên Tàu QNg-0350 thuộc Công ty LS và được hưởng lương hàng tháng. Trong thời gian làm việc tại công ty, các bị cáo biết rõ Huỳnh Tấn L điều hành toàn bộ việc buôn bán xăng lậu tại công ty, nhưng theo chỉ đạo của Huỳnh Tấn L, các bị cáo đã lái Tàu QNg-0350 đi nhận xăng trái phép từ Tàu M/T Pioneer Spirit. Nhiệm vụ của các bị cáo là nối ống bơm xăng từ Tàu M/T Pioneer Spirit sang Tàu QNg-0350, cụ thể: Lý Văn M4 tham gia 04 lần (ngày 31-3-2019, 02-4-2019, 10-4-2019 và ngày 14-4-2019), với khối lượng là 1.388,888 m³, có giá trị là 16.598.346.160 đồng; Lê Chí Ng1 tham gia 03 lần (ngày 31-3-2019, 02-4-2019 và ngày 14-4-2019), với khối lượng xăng là 1.038.888 m³, giá trị là 11.978.436.160 đồng.

[3.1.2]. Về hình phạt:

- Đối với Huỳnh Tấn L1, Kim Chong H1 và Kim Myeong C:

Bị cáo Huỳnh Tấn L1 phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự là giá trị hàng hóa rất lớn (17.640.000.000 đồng), thu lợi bất chính 2.100.000.000 đồng và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Kim Chong H1 và Kim Myeong C phạm tội với tình tiết định khung hình phạt theo điểm a khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù, số lượng xăng các bị cáo đã bán cho Huỳnh Tấn

L và số lượng xăng còn lại trên tàu (chưa bán) được định giá là 34.231.316.960 đồng. Tuy nhiên, để bảo đảm nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định trách nhiệm hình sự của các bị cáo này đối với số lượng xăng đã bán cho Huỳnh Tấn L là 1.388,888 m³ xăng RON95 (tương đương 1.388.888 lít), với tổng số tiền là 16.598.346.160 đồng.

- Đối với các bị cáo đồng phạm:

Các bị cáo Võ Ngọc C1, Trần Thanh V, Huỳnh Văn N1, Trần Văn L1, Lý Văn M4 và Lê Chí Ng1 có hành vi là giúp sức cho Huỳnh Tấn L buôn bán xăng trái phép trên biển. Võ Ngọc C1, Trần Thanh V và Lý Văn M4 thực hiện 04 lần, với tổng giá trị là 16.598.346.160 đồng; Huỳnh Văn N1 và Trần Văn L1 thực hiện 03 lần, với tổng giá trị là 13.440.000.000 đồng, Lê Chí Ng1 thực hiện 03 lần, với tổng giá trị là 11.978.436.160 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hàng hóa của nhà nước, làm bất ổn thị trường xăng dầu trong nước, mà còn gây nhiều dư luận xấu trong nhân dân, làm mất trật tự, trị an địa phương. Trong thời gian ngắn, các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, giá trị hàng hóa phạm tội rất lớn, do đó cần xử phạt các bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc, việc các ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài là điều cần thiết. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm quá chú trọng vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, từ đó xử phạt Huỳnh Tấn L1 07 năm tù (mức thấp nhất của khung hình phạt nhẹ hơn liền kề); xử phạt Kim Chong H1 và Kim Myeong C, mỗi bị cáo 03 năm tù (mức thấp nhất của khung hình phạt nhẹ hơn của khung hình phạt nhẹ hơn liền kề) là nhẹ, không tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với các bị cáo còn lại, mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn; có bị cáo gia đình có công với cách mạng, nhưng với hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, giá trị hàng hóa rất lớn; đồng thời, các bị cáo chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự) nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Ngọc C1 và Trần Thanh V, mỗi bị cáo 03 năm tù (mức thấp nhất của khung hình phạt nhẹ hơn của khung hình phạt nhẹ hơn liền kề); xử phạt Huỳnh Văn N1 và Trần Văn L1, mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù; xử phạt Lý Văn M4 và Lê Chí Ng1, mỗi bị cáo 02 năm 03 tháng 16 ngày tù (mức hình phạt của khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Hình sự) là quá nhẹ, không đúng quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự và không đáp ứng được công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Vì vậy, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ tăng hình phạt tù đối với các bị cáo nêu trên.

- Đối với Chang Ming S3:

Chang Ming S3 là người Đài Loan và được Ái Đức H3 (người Đài Loan) giới thiệu làm việc trên Tàu M/T Pioneer Spirit để nhận tiền lương hàng tháng. Ái Đức H3 làm thủ tục đưa Chang Ming S3 nhập cảnh vào Việt Nam và đưa xuống Tàu M/T Pioneer Spirit làm việc từ ngày 06-3-2019. Nhiệm vụ của Chang Ming S3 trên tàu là tiếp nhận thông tin từ Ái Đức H3 thông qua điện thoại vệ tinh trên tàu rồi ghi thông tin, vị trí tọa độ, số lượng xăng, số hiệu tàu nhận xăng rồi đưa cho Thuyền trưởng Kim Chong H1 điều khiển Tàu M/T Pioneer Spirit đi giao xăng. Chang Ming S3 không biết ai là người chỉ đạo Thuyền trưởng Kim Chong H1 đưa Tàu M/T Pioneer Spirit nhận xăng từ Tàu Heng Yang trên vùng biển quốc tế Phía Nam, Trung Quốc? không biết chủ hàng xăng trên Tàu M/T Pioneer Spirit? số lượng xăng nhập từ Tàu Heng Yang sang Tàu M/T Pioneer Spirit? do đó vai trò của Chang Ming S3 thấp hơn các bị cáo Kim Chong H1 và Kim Myeong C. Tòa án cấp sơ thẩm xác định vai trò của Chang Ming S3 ngang bằng với vai trò Kim Chong H1 và Kim Myeong C là không đúng, nhưng xử phạt Chang Ming S3 03 (ba) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp chính sách đối ngoại của Nước CHXHCN Việt Nam.

Vì vậy, kháng nghị tăng hình phạt đối với Chang Ming S3 là không có cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

- Đối với Nguyễn Đình T1:

Nguyễn Đình T1 thực hiện hành vi với vai trò là người giúp sức, cụ thể T1 trực tiếp trao đổi với Huỳnh Tấn L để thống nhất việc mua, bán xăng như tọa độ nhận xăng trên biển, giá mua xăng, ngày giao nhận xăng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù và bị cáo cũng bị kháng nghị tăng hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút kháng nghị đối với bị cáo. Căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[3.2]. Đối với các bị cáo bị xử phạt tù, nhưng cho hưởng án treo:

- Đối với Nguyễn Văn Nh:

Nguyễn Văn Nh 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, với tổng khối lượng xăng là 700 m³, thành tiền là 8.820.000.000 đồng. Mặc dù, bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng với hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, giá trị hàng hóa rất lớn; đồng thời, bị cáo chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự), có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự), nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù (mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 188 của Bộ luật Hình sự) và cho bị cáo được hưởng án treo là áp dụng không đúng pháp luật, vi phạm khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Do đó, để đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, cũng như cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng, Hội đồng xét xử phúc thẩm không cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đối với Võ Ngọc C3:

Võ Ngọc C3 03 lần thực hiện hành vi phạm tội, với tổng khối lượng xăng là 1.050 m³, thành tiền là 13.440.000.000 đồng. Với hành vi phạm tội này cũng cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, việc cho bị cáo được hưởng án treo là áp dụng không đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút kháng nghị đối với bị cáo. Căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[3.3]. Đối với kháng nghị tịch thu phương tiện phạm tội:

- Đối với tàu M/T Pioneer Spirit: Kết quả điều tra xác định Công ty Ksim - Hàn Quốc là chủ sở hữu, không liên quan đến hành vi buôn lậu của các bị cáo trong vụ án. Do đó, ngày 28-4-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phối hợp với các Cơ quan chức năng tiến hành bàn giao Tàu M/T Pioneer Spirit cho Công ty Ksim là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với Tàu QNg-0350, Tàu QNg-0235 và xe Ôtô, biển kiểm soát 76C-099.15, trên danh nghĩa do Công ty LS là chủ sở hữu, nhưng do cá nhân bị cáo Huỳnh Tấn L mua và sau đó L sử dụng Tàu QNg-0350 ra vùng biển Quảng Ngãi để bơm xăng nhập lậu từ Tàu M/T Pioneer Spirit 04 lần. Sau khi nhận xăng thì đưa về bơm qua Tàu QNg-0235 rồi từ tàu này bơm qua xe Ôtô, biển kiểm soát 76C-099.15 để đi tiêu thụ. Như vậy, đây là phương tiện dùng để phạm tội, do đó phải tịch thu, phát mại để sung Ngân sách nhà nước.

Như vậy, kháng nghị phúc thẩm của viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có căn cứ để chấp nhận một phần.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên Huỳnh Tấn L, Huỳnh Văn N1 và Trần Văn L1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm a, d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Tấn L, Huỳnh Văn N1 và Trần Văn L1.

- Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 122/QĐ-VKS ngày 27-01-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HSST ngày 14-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phần Trách nhiệm hình sự đối với: Huỳnh Tấn L, Võ Ngọc C1, Trần Thanh V, Kim Chong H1, Kim Myeong C, Huỳnh Văn N1, Trần Văn L1, Lý Văn M4, Lê Chí Ng1 và Nguyễn Văn Nh và phần Xử lý vật chứng đối với Tàu QNg-0235, Tàu QNg-0350 và xe Ôtô, biển kiểm soát 76C-099.15.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a, b khoản 4, khoản 5 Điều 188; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Huỳnh Tấn L 10 (mười) năm tù về tội “Buôn lậu”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-8-2019.

Phạt bổ sung Huỳnh Tấn L 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Huỳnh Văn N1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn lậu”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23-12-2019 đến ngày 10-8-2021).

- **Trần Văn L1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn lậu”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Võ Ngọc C1 04 (bốn) năm tù về tội “Buôn lậu”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-4-2019.

- **Trần Thanh V 04 (bốn) năm tù về tội “Buôn lậu”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-4-2019.

2.4. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 37 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Kim Chong H1 04 (bốn) năm tù về tội “Buôn lậu”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-4-2019.

- **Kim Myeong C 04 (bốn) năm tù về tội “Buôn lậu”.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-4-2019.

Trục xuất **Kim Chong H1** và **Kim Myeong C** phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí.

2.5. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 37 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Chang Ming S3 03 (ba)** năm tù về tội “Buôn lậu”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-4-2019.

Trục xuất bị cáo **Chang Ming S3** phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí.

2.6. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Lê Chí Ng1 03 (ba)** năm tù về tội “Buôn lậu”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14-4-2019 đến ngày 30-7-2021).

- **Lý Văn M4 03 (ba)** năm tù về tội “Buôn lậu”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14-4-2019 đến ngày 30-7-2021).

2.7. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Văn Nh 02 (hai)** năm tù về tội “Buôn lậu”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo **Nguyễn Đình T1** và **Võ Ngọc C3**.

- Quyết định về Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo **Nguyễn Đình T1** và **Võ Ngọc C3** tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HSST ngày 14-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13-4-2022.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 5 Điều 188 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu Tàu QNg-0235 và Tàu QNg-0350 (theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đường thủy nội địa số 365/ĐK ngày 28-7-2017 và số 406/ĐK ngày 29-10-2018, điều của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ hậu cần LS) và xe Ô tô, biển kiểm soát 76C-099.15 số khung 18BPVC100133, số máy D8ABT003960 (theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015667 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ hậu cần LS) để phát mại, sung Ngân sách nhà nước.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Huỳnh Tấn L, Huỳnh Văn N1 và Trần Văn L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDTC - V3;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - BCA (C03) ;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Quảng Ngãi
(07 bản, để giao cho mỗi bị cáo tạm
giam 01 bản);
- Các bị cáo tại ngoại;
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường